



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Địa chỉ: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

GCN ĐKKD số: 5500271984 do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp ngày 04/09/2019

Tel: (84.24) 2 2149 701 – Fax: (84.24) 3787 5538 – Website: ned.vn

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc với nội dung như sau:

1. Thời gian: 8h30 ngày 06/06/2020

(Thời gian đón tiếp Cổ đông từ 7h30 ngày 06/06/2020).

2. Địa điểm: Hội trường Tầng 11 Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

(Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội).

3. Nội dung Đại hội:

- Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020;
- Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020;
- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
- Thông qua Tờ trình thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS;
- Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến mức cổ tức năm 2020;
- Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020;
- Thông qua Tờ trình về việc tái cấu trúc Doanh nghiệp;
- Thông qua Tờ trình về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh;
- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Thông qua Tờ trình miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023
- Thông qua Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 – 2025;
- Tờ trình thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

4. Điều kiện dự họp:

- Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc có tên trong Danh sách Cổ đông chốt ngày 04/05/2020 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- Trường hợp Cổ đông không trực tiếp tham dự có thể ủy quyền cho người đại diện (hoặc thành viên HĐQT) tham dự Đại hội. Người được ủy quyền phải xuất trình đầy đủ thông báo mời họp, giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) và giấy CMND/CCCD/HC hoặc bản sao giấy chứng nhận ĐKKD (đối với cổ đông tổ chức) khi vào tham dự ĐHĐCĐ.

5. Các tài liệu họp ĐHĐCĐ:

Các tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Quý Cổ đông có thể xem tại mục *Quan hệ cổ đông* theo địa chỉ: ned.vn.

6. Đăng ký tham dự Đại hội và thông tin liên hệ:

- Để công tác chuẩn bị được chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng cách gọi điện thoại tới số 024 378 767 77 (Bà Đặng Thị Kiều Trang), email: taybac@dientaybac.com.vn hoặc liên hệ theo thông tin dưới đây trước 16h00 ngày 05/06/2020:

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Golden Field, Số 24 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

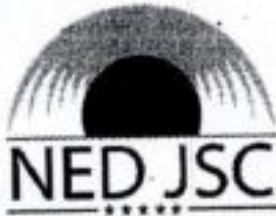
- Cổ đông/nhóm Cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử ứng viên vào HĐQT và BKS; hoặc kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ (nếu có). Cổ đông/nhóm Cổ đông gửi đề cử, kiến nghị bằng văn bản theo địa chỉ trên trước 16h00 ngày 03/06/2020.
- Mọi chi phí đi lại và ăn ở sẽ do Quý Cổ đông tự trang trải.

Trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VĂN HUYỀN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
Địa chỉ: Bán Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
GCN ĐKKD số: 5500271984 do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp ngày 04/09/2019
Tel: (84.24) 2 2149 701 – Fax: (84.24) 3787 5538 – Website: ned.vn

CHƯƠNG TRÌNH DỰ KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian: 8h30 ngày 06/06/2020

Địa điểm: Hội trường Tầng 11 Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

(Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội)

Thời gian	Nội dung
8h30 - 9h00	Đón tiếp, đăng ký Đại biểu và phát tài liệu họp, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử
9h00 - 9h10	Khai mạc Đại hội Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội và thông qua Ban kiểm phiếu
9h10 - 9h20	Thông báo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu
9h20 - 9h35	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Chương trình họp, Quy chế làm việc và biểu quyết, Quy chế bầu cử của Đại hội
9h35 - 10h35	Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020;
	Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020;
	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
	Thông qua Tờ trình thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS;
	Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến mức cổ tức năm 2020;
	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020;
	Thông qua Tờ trình về việc tái cấu trúc Doanh nghiệp;
	Thông qua Tờ trình về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh;
	Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty;
	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023;
10h35 - 10h45	Thông qua Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 – 2025;
	Thông qua Tờ trình về việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025;
10h45 - 11h00	Thảo luận và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử
11h00 - 11h10	Nghỉ giải lao
11h10 - 11h20	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử
11h20 - 11h30	Đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội
11h20 - 11h30	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội và tuyên bố bế mạc Đại hội



CHỦ TOA ĐẠI HỘI

TRẦN VĂN HUYỀN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Địa chỉ: Bàn Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La

GCN ĐKKD số: 5500271984 do Sở KH&ĐT tỉnh Sơn La cấp ngày 04/09/2019

Tel: (84.24) 2 2149 701 – Fax: (84.24) 3787 5538 – Website: ned.vn

GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (MCK: NED)

Kính gửi: Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Cấp ngày Tại

(Hoặc) Mã số đăng ký doanh nghiệp:

Do Cấp ngày

Điện thoại: Fax: Email:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

(Bằng chữ: cổ phần)

Tôi/Chúng tôi đã nhận được thông báo mời họp ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

1. TRỰC TIẾP THAM DỰ TẠI ĐẠI HỘI

2. ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

ỦY QUYỀN CHO:

Tên cá nhân/tổ chức: Mã cổ đông (nếu có):

Địa chỉ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Cấp ngày Tại

Tổng số cổ phần ủy quyền: cổ phần

(Bằng chữ: cổ phần)

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự, biểu quyết, bầu cử tại ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

....., ngày ... tháng ... năm 2020

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Người ủy quyền phát ủy quyền toàn bộ số cổ phần có quyền biểu quyết của mình.
- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền bản chính và có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kết thúc.

Số: 000.../ĐTB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2020

Dự thảo

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông ("Đại hội"/"ĐHĐCĐ") thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ("Công ty").
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông và người được ủy quyền dự họp hợp lệ (sau đây gọi tắt là "Đại biểu") và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Đại biểu và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các Cổ đông có tên trong danh sách Cổ đông của Công ty tại ngày 04/05/2020 - ngày chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự Đại hội do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp lệ bằng văn bản (theo mẫu đính kèm thư mời họp ĐHCĐ do Công ty phát hành).
2. Quyền của Đại biểu khi tham dự Đại hội:
 - a. Tham dự và phát biểu về các vấn đề trong cuộc họp ĐHCĐ. Thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.
 - c. Được ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và tài liệu kèm theo;
 - d. Mỗi Đại biểu khi tới tham dự Đại hội được nhận Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách Đại biểu.
 - e. Đại biểu đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của Đại biểu khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách Đại biểu; (bản sao giấy đkkd)
 - b. Trang phục khi dự họp cần trang trọng, lịch sự;
 - c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
 - d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
 - e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
 - f. Không được có các hành vi cản trở, đe dọa, gây rối trật tự khiến cho cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
 - h. Hoàn toàn tuân thủ theo quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
 - i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Ban kiểm tra tư cách Đại biểu gồm một (01) Trưởng Ban và một (01) thành viên do HĐQT Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách Đại biểu đến dự họp: Yêu cầu Cổ đông tham dự Đại hội và người được ủy quyền xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, bản gốc Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền); (bản sao giấy đkkd)
- Tài liệu Phát cho Đại biểu: Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu dự họp Đại hội tại thời điểm trước khi khai mạc Đại hội.
- Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và một (01) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, Thẻ biểu quyết; thể thức biểu quyết, bầu cử và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các Đại biểu có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.
3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.
4. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.
5. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên HĐQT Công ty.
2. Chủ tọa có quyền tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự;
3. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn chủ tịch quyết định nếu xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi hoặc trang thiết bị phục vụ cho tất cả Đại biểu dự họp;
 - b. Người dự họp có hành vi cản trở, đe dọa, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp ĐHĐCĐ không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
 - c. Việc hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của Đại biểu nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.
 5. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền dừng ý kiến phát biểu của Đại biểu khi Đại biểu phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội hoặc ý kiến trùng lặp.
 6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.
 7. Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc hỗ trợ khác theo sự phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Đại biểu dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì việc triệu tập và tiến hành ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

1. Các quyết định của Đại hội, trừ các vấn đề quy định tại Điều 22 Khoản 3 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, được thông qua khi có sự chấp thuận của ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
Đối với ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, vấn đề sửa đổi Điều lệ và tái cấu trúc Doanh nghiệp cần có sự chấp thuận của ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các Cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội.
2. Đại biểu thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 9. Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử

1. Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử được Ban tổ chức in và gửi trực tiếp cho Đại biểu (Trong đó có kèm theo bộ tài liệu Đại hội).
2. Trên Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ tên, mã Đại biểu và số cổ phần đại diện của Đại biểu đó.
3. Trên Phiếu bầu cử có ghi rõ họ tên, mã Đại biểu, số cổ phần đại diện và số lượng phiếu bầu của Đại biểu đó.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Việc biểu quyết tại Đại hội được tiến hành thông qua hai phương thức: (1) giơ Thẻ biểu quyết; (2) thu Phiếu biểu quyết. Một số thuật ngữ được sử dụng trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được hiểu và giải thích như sau:

- “**Đại biểu**”: được hiểu là cổ đông/người đại diện nhận ủy quyền của cổ đông;

- "**Tổng số lượng cổ phần đại diện**": được hiểu là số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số lượng cổ phần do Đại biểu sở hữu và/hoặc nhận ủy quyền từ một hoặc nhiều Cổ đông khác;
- "**Không ý kiến**": được hiểu là việc Đại biểu không có ý kiến đối với nội dung biểu quyết tại chương trình họp Đại hội theo quy định tại Khoản 5 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

1. **Biểu quyết bằng phương thức giao Thẻ biểu quyết**

Mỗi Đại biểu tham dự Đại hội đều được phát một Thẻ biểu quyết dùng để biểu quyết những nội dung tại Đại hội. Thẻ biểu quyết ghi rõ tên Đại biểu, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại biểu và được đóng dấu treo đó của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Đại biểu biểu quyết bằng cách giao Thẻ biểu quyết (Tán thành/Không tán thành/Không ý kiến) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giao Thẻ biểu quyết, các Đại biểu giao cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Ý kiến của Đại biểu ở mỗi nội dung biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết được ghi nhận cụ thể như sau:

- Theo sự điều hành của Chủ tọa, các Đại biểu Tán thành sẽ giao Thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó Đại biểu Không tán thành hoặc Không ý kiến sẽ lần lượt giao Thẻ biểu quyết.
- Trường hợp Đại biểu không giao thẻ biểu quyết trong cả 3 lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành và Không ý kiến của một nội dung biểu quyết thì được xem là biểu quyết tán thành nội dung biểu quyết đó
- Trường hợp Đại biểu giao thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần với một nội dung biểu quyết thì lấy ý kiến sau cùng của Đại biểu với nội dung biểu quyết đó

Ban Kiểm phiếu theo dõi, lập biên bản kết quả biểu quyết và báo cáo trước Đại hội.

2. **Biểu quyết bằng phương thức thu Phiếu biểu quyết**

Mỗi Đại biểu được phát 01 (một) Phiếu biểu quyết, ghi rõ tên Đại biểu, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã Đại biểu, các nội dung biểu quyết và được đóng dấu treo (đò) của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Mỗi Phiếu biểu quyết được sử dụng cho nhóm các vấn đề được ghi nhận cụ thể tại Phiếu biểu quyết đó. Mỗi nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết có 3 ô để Đại biểu lựa chọn ý kiến biểu quyết bao gồm:

- Ô biểu quyết *Tán thành*;
- Ô biểu quyết *Không tán thành*;
- Ô biểu quyết *Không ý kiến*.

Khi biểu quyết từng nội dung, Đại biểu dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết (*Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến*) bằng cách đánh dấu (x) hoặc dấu (v) vào ô biểu quyết, ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết để nộp cho Ban Kiểm phiếu.

Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Đại biểu không đánh dấu vào ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.

Phiếu biểu quyết là không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu biểu quyết không theo mẫu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, không được đóng dấu Công ty;
- Phiếu biểu quyết rách, nát hoặc có viết thêm bất kỳ ký hiệu nào khác;
- Phiếu biểu quyết không được cổ đông/người đại diện của cổ đông dự họp ký và ghi rõ họ tên;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa;
- Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ.

Việc nộp Phiếu biểu quyết được thực hiện theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội.

Trường hợp Đại biểu có yêu cầu đổi lại Phiếu biểu quyết do bị rách, nát, sơ suất viết thêm các ký hiệu lên Phiếu biểu quyết ("**Phiếu biểu quyết hỏng**"), nếu Đại biểu chưa bỏ phiếu vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Ban Kiểm phiếu trả lại Phiếu biểu quyết hỏng để đổi lấy Phiếu biểu quyết mới nhằm đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Ban Kiểm phiếu tập hợp các Phiếu biểu quyết hỏng gửi lại Chủ tọa Đại hội.

Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm thu Phiếu biểu quyết, kiểm Phiếu biểu quyết, lập biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu xem xét và giải quyết ngay tại Đại hội.

Điều 11. Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người: 01 Trưởng ban và 01 Thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu
 - b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - Thời gian, địa điểm tiến hành việc kiểm phiếu;
 - Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - Tổng số cổ phần của Đại biểu có quyền biểu quyết tham dự họp;
 - Tổng số cổ phần của Đại biểu có quyền biểu quyết tham gia bỏ phiếu;
 - Số phiếu phát ra và số phiếu thu về
 - Số phiếu hợp lệ và phiếu không hợp lệ;
 - Tỷ lệ biểu quyết cho từng nội dung cần thông qua trong Đại hội;
 - Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban Kiểm phiếu và xác nhận của Chủ tọa.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Đại biểu đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, Đại biểu cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Đại biểu không phát biểu lại những ý kiến đã được Đại biểu khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của Đại biểu khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

Điều 13. Biên bản Đại hội

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác nếu được Chủ tọa cho phép.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải hoàn thành và được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách Đại biểu, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại ĐHĐCĐ để các Đại biểu thông qua và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Điều 15. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười lăm (15) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;
2. ĐHĐCĐ có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 11-1/BC-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

HĐQT & Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Nghị quyết số: 01/NQ-ĐTĐB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Nghị quyết số: 26/NQ-HĐQT ngày 28/12/2019 của HĐQT Công ty về việc thông qua kết quả SXKD năm 2020.

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Đầu tư xây lắp công trình thủy điện vừa và nhỏ, sản xuất kinh doanh điện - thương - phẩm; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, các công trình điện...

2. Vốn điều lệ của Công ty

Vốn điều lệ của Công ty là: 405.000.000.000 đồng

3. Bộ máy quản lý, điều hành của Công ty hiện nay

3.1. Hội đồng quản trị

- | | |
|------------------------|---|
| - Ông Trần Văn Huyền | - Chủ tịch HĐQT (Bầu tháng 2/2020) |
| - Ông Đỗ Quang Lợi | - Thành viên HĐQT Công ty |
| - Ông Nguyễn Đức Dân | - Thành viên HĐQT Công ty |
| - Ông Dương Văn Quyền | - Thành viên HĐQT Công ty |
| - Ông Bùi Quang Chung | - Thành viên HĐQT Công ty |
| - Ông Nguyễn Đắc Điệp | - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm tháng 4/2019) |
| - Ông Phạm Sỹ Long | - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm tháng 4/2019) |
| - Bà Trần Thị Khánh Ly | - Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm tháng 4/2019) |

3.2. Ban kiểm soát

- | | |
|-------------------------|--|
| - Ông Trần Đức Hậu | - Trưởng BKS Công ty |
| - Ông Nguyễn Văn Mạnh | - Thành viên BKS Công ty |
| - Bà Bùi Thị Vân | - Thành viên BKS Công ty |
| - Ông Nguyễn Xuân Tuyền | - Thành viên BKS (Từ nhiệm tháng 4/2019) |

3.3. Tổng giám đốc

- | | |
|-----------------------|---------------|
| - Ông Dương Văn Quyền | - TGD Công ty |
|-----------------------|---------------|
- Tổng số CBCNV Công ty đến ngày 04/05/2020 là: 60 người,

B. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2019

1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1. Sản xuất điện năng

Đơn vị tính: Triệu Kwh

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	108,815	135,000	81,00%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	3,964	7,209	55,00%
3	Nhà máy Nậm Công 4	18,633	42,609	44,00%
4	Nhà máy Nậm Công 5	5,123	14,949	34,00%
5	Nhà máy Nậm Sỏi	14,812	30,037	49,00%
	Tổng cộng	151,348	229,805	66,00%

1.2. Doanh thu trước thuế VAT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	118,295	142,336	83,11%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	4,237	9,514	44,54%
3	Nhà máy Nậm Công 4	31,975	54,802	58,35%
4	Nhà máy Nậm Công 5	9,567	17,830	53,65%
5	Nhà máy Nậm Sỏi	25,832	43,273	59,70%
6	Doanh thu DV khác	6,334	3,102	204,20%
	Tổng cộng	196,870	270,858	72,68%

1.3. Lợi nhuận trước thuế

Đạt 16,910 tỷ, tương ứng 17,8 % so với kế hoạch (94,875 tỷ).

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2019

2.1. Những mặt đã làm được

Năm 2019, do tình hình thủy văn không thuận lợi, nước về hồ rất ít, Công ty đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp linh hoạt, sửa chữa bảo dưỡng các tổ máy thường xuyên, các tổ máy luôn được đảm bảo trong tình trạng hoạt động ổn định, an toàn, sẵn sàng vận hành tối đa giờ phát điện giá cao khi có nguồn nước về, đồng thời luôn đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình vận hành nhà máy, cụ thể:

- Đối với Nhà máy Nậm Chiến 2, năm 2019 đã thực hiện đại tu thay 2 bánh xe công tác, cụ thể thời gian thay: Tổ máy H1 từ 21/3 – 17/4; tổ máy H2 từ 20/4 – 02/5; ngoài ra Nậm Chiến 2 còn thực hiện tiểu tu tổ máy H2: Căn chỉnh độ rung độ đảo, thay mới kết làm mát ổ hướng trên từ 28/11 – 19/12.
 - Đối với Nhà máy Nậm Công 4, năm 2019 thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ tổ máy H2 từ 23/02 – 25/02; tổ máy H1 từ 02/3 – 04/3.
 - Đối với Nhà máy Nậm Sỏi, năm 2019 thực hiện sửa chữa lớn, căn chỉnh tổ máy H1 từ ngày 14/5 – 24/5; tổ máy H2 từ ngày 27/9 – 06/10.
- ⇒ Kết quả các công tác đại tu, tiểu tu, sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ các nhà máy năm 2019 đã thực hiện rất tốt, cán bộ công nhân vận hành nhà máy đã nâng cao được kinh nghiệm và tay nghề, thời gian thực hiện các công tác nhanh và hiệu quả, máy móc đảm bảo an toàn vận hành.
- Đánh giá chung công tác đại tu, sửa chữa, bảo dưỡng tại nhà máy: Luôn đáp ứng tiến độ, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố, đảm bảo thiết bị luôn sẵn sàng, vận hành an toàn ổn định đặc biệt là sau khi đại tu, các tổ máy đã đáp ứng được đúng các thông số kỹ thuật của nhà chế tạo và các

điều kiện vận hành thực tế của nhà máy. Đảm bảo chất lượng theo đúng tiêu chuẩn của quy định hiện hành;

- Ổn định lại tình hình nhân sự, rà soát, đánh giá trình độ, năng lực của CBCNV để sắp xếp, tổ chức bộ máy cho phù hợp với điều kiện thực tế, thường xuyên tổ chức đào tạo để nâng cao tay nghề, và tính chuyên nghiệp trong quá trình quản lý vận hành nhà máy;
- Điều chỉnh mô hình quản lý vận hành, không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty để đạt hiệu quả cao nhất;
- Thực hành giao khoán chi phí quản lý vận hành nhà máy, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại;
- Mua bảo hiểm rủi ro tài sản (bao gồm bảo hiểm cháy nổ bắt buộc) và bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn của nhà máy thủy Nậm Chiến 2; Nậm Công và Nậm Sỏi; Nậm Chiến 3 và Nậm Công 5;
- Công tác PCLB tại nhà máy: Thực hiện tốt công tác chuẩn bị, luôn chủ động, sẵn sàng trong công tác Phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn các hạng mục công trình;
- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như A0, A1, B17... để phát huy tối đa công suất khi có nước, tận dụng phát điện vào các giờ giá cao trong ngày;
- Quan hệ tốt với chính quyền địa phương và các cơ quan hữu quan, các nhà máy trên cùng bậc thang để tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động trong Công ty.

2.2. Những mặt chưa làm được

- Không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Năm 2019 là một năm vô cùng hạn hán do hiện tượng El Nino, lưu lượng nước về các hồ đều ở mức rất thấp, các nhà máy không phát huy được công suất của tổ máy dẫn đến sản lượng sụt giảm và doanh thu không đạt được theo kế hoạch;
- Không hoàn thành công tác tăng vốn điều lệ năm 2019 từ 405 tỷ đồng lên 460 tỷ đồng để đảm bảo nguồn vốn thanh toán nợ cho Ngân hàng và các nhà thầu.

C. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2019

Năm 2019, HĐQT Công ty đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; đảm bảo quyền lợi, lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông của Công ty, thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh. Định kỳ triệu tập các cuộc họp để xem xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đồng thời đề ra nhiệm vụ và các công việc cần thực hiện trong thời gian tiếp theo. Tại các kỳ họp các thành viên đã tập trung phân tích đánh giá, kiểm điểm các nguyên nhân khách quan, chủ quan, những việc đã thực hiện, chưa thực hiện được và đưa ra những chỉ đạo quyết liệt nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch SXKD của đơn vị cũng như nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao cho. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của El Nino, lưu lượng nước về các hồ đều ở mức rất thấp, các nhà máy không phát huy được công suất của tổ máy dẫn đến sản lượng sụt giảm và doanh thu không đạt được theo kế hoạch.

Trong năm 2019, HĐQT Công ty đã ban hành 26 Nghị quyết và 03 Quyết định để tạo điều kiện cho công tác quản lý điều hành công việc của Công ty. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính thực thi cao và được TGD tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

2. Kết quả giám sát đối với TGD và bộ máy điều hành

- Hội đồng quản trị Công ty luôn sát sao chỉ đạo TGD và bộ máy điều hành thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Công ty đã đề ra;
- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, phí, nộp BHXH và BHYT đảm bảo về thời gian theo quy định;
- Giám sát sau quá trình thực hiện: Giám sát hoạt động của TGD, các phòng nghiệp vụ Công ty thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hằng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở đến việc điều hành của TGD và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt được diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

3. Công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

3.1. Công tác tổ chức

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty;
- Chỉ đạo ban TGD Công ty tiến hành định biên tổ chức các Phòng nghiệp vụ đáp ứng các công việc và phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty;
- Tiếp tục duy trì ổn định tổ chức, cân đối lực lượng lao động nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Công tác cán bộ

Hội đồng quản trị Công ty đã kiện toàn bộ máy quản lý: Thay đổi Chủ tịch HĐQT và TGD Công ty. Các bộ phận trực thuộc Công ty được sắp xếp một cách hợp lý, đáp ứng yêu cầu công việc. Việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh được thống nhất từ trên xuống dưới, bố trí sử dụng lao động, khen thưởng kỷ luật đối với người lao động phù hợp với Điều lệ, Quy chế quản trị và Nội quy của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

D. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

1. Kế hoạch SXKD năm 2020 của Tổ hợp Công ty điện Tây Bắc

1.1. Kế hoạch Sản xuất điện năng

Đơn vị tính: Triệu Kwh

STT	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (KH2020/TH2019)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	126,00	108,815	115,8%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	4,85	3,964	122,4%
3	Nhà máy Nậm Công 4	35,65	18,633	191,3%
4	Nhà máy Nậm Công 5	13,09	5,123	255,5%
5	Nhà máy Nậm Sỏi	26,40	14,812	178,1%
	Tổng cộng	205,99	151,35	136,1%

1.2. Doanh thu trước thuế VAT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2019	Tỷ lệ (KH2020/TH2019)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	137.939	118.295	116,6%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	5.392	4.237	127,3%
3	Nhà máy Nậm Công 4	47.700	31.975	149,2%
4	Nhà máy Nậm Công 5	17.736	9.567	185,4%

5	Nhà máy Nậm Sỏi	38.371	25.832	148,5%
	Tổng cộng	247.139	189.908	130,1%

1.3. Chi phí sản xuất kinh doanh
167.431 tỷ đồng

1.4. Lợi nhuận trước thuế
70.708 tỷ đồng (tăng 400 % so với năm 2019)

2. Kế hoạch Đầu tư 2020

Tiếp tục tìm kiếm các dự án năng lượng (Dự án thủy điện, Năng lượng mặt trời, Điện gió...) để nghiên cứu đầu tư.

3. Một số giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2020

3.1. Công tác chỉ đạo sản xuất

- Lập và giao kế hoạch sản xuất hàng tháng cho các nhà máy điện, hàng tháng thực hiện việc kiểm điểm đánh giá việc thực hiện của các nhà máy;
- Lập và giao kế hoạch bảo dưỡng định kỳ cho các nhà máy, giám sát chặt chẽ việc thực hiện;
- Trong năm 2020, chú trọng hơn nữa công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị tại các nhà máy giảm thiểu tối đa sự cố xảy ra;
- Tiếp tục theo dõi sát chu kỳ vận hành của từng nhà máy qua đó đưa ra quy trình tối ưu phối hợp vận hành giữa nhà máy Nậm Chiến 2 và Nậm Chiến 3, giữa nhà máy Nậm Công 4 và nhà máy Nậm Công 5.

3.2. Giải pháp về tài chính

- Cơ cấu lại tài chính của Công ty nhằm đảm bảo trả nợ cho các nhà thầu nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty;
- Lập kế hoạch tiền vốn, thanh toán giá trị mua sắm vật tư kịp thời đảm bảo tiến độ sửa chữa lớn cho các nhà máy;
- Tiếp tục làm việc với ngân hàng để cơ cấu trả nợ phần lãi và gốc, giảm lãi vay.

3.3. Một số giải pháp khác

- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện để phát huy tối đa công suất khi có nước, phát huy phát điện vào các giờ giá cao trong ngày;
- Chú trọng công tác đào tạo, nâng cao tay nghề và không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp trong quản lý và vận hành các nhà máy thủy điện;
- Thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, điện tự dùng, điện công sở, phương tiện đi lại.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT và Ban TGD Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2019 và Nhiệm vụ, Kế hoạch SXKD năm 2020 của Công ty. HĐQT và Ban TGD Công ty kính mong Quý vị cổ đông xem xét, đóng góp ý kiến để HĐQT, Ban TGD Công ty tiếp tục lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty hoạt động ngày càng đạt hiệu quả cao hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.


TRẦN VĂN HUYỀN

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

Kính thưa Quý Công đồng!

Thực thi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát (BKS) theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, quy chế quản trị Công ty

Tôi thay mặt Ban kiểm soát xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2019:

1. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
2. Kiểm tra, giám sát việc ban hành các Nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty;
3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, hợp lệ, tính trung thực của BCTC hàng quý, hàng năm;
4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đề xuất ý kiến nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động của Công ty;
5. Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

II. KẾT QUẢ CỦA HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT CỦA BKS:

1. Về công tác Tài chính, kế toán của Công ty:

Qua xem xét Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát xác nhận một số vấn đề sau:

- Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan;
- Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng đáp ứng được yêu cầu của cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;

1 số chỉ tiêu cơ bản BCTC năm 2019 của công ty như sau:

a) Về tài sản:

- Tổng tài sản : 1.337.355.545.242, Đồng

Trong đó:

Tài sản ngắn hạn : 16.162.999.095, Đồng;

- Tài sản dài hạn : 1.321.192.546.147, Đồng;

b) Về nguồn vốn:

- Tổng nguồn vốn : 1.337.355.545.242, Đồng.

Trong đó:

- Nợ phải trả : 996.187.299.094, Đồng;

- Vốn chủ sở hữu : 341.168.246.148, Đồng;

2. Về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty:

Ban kiểm soát thống nhất các số liệu về kết quả SXKD năm 2019 của HDQT trình trước đại hội cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Ghi chú
1	Sản lượng điện	10 ⁶ KWh	229,805	151,348	Đạt 66,00% so với KH
2	Doanh thu thuần từ SX điện năng	10 ⁶ đồng	270,858	196,870	Đạt 72.6% so với KH
III	Lợi nhuận	10 ⁶ đồng	94,875	16,910	Đạt 17,8 % so với KH

3. Công tác quản trị điều hành:

3.1. Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Pháp luật;

- Hội đồng quản trị luôn bám sát các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 đề ra, kịp thời ra các quyết định để Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông 2019 đề ra;

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đã được ban hành có sự nhất trí cao của các Thành viên HĐQT. Việc ban hành đúng thẩm quyền, nội dung các Nghị quyết này tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

3.2. Ban điều hành:

Ban kiểm soát nhận thấy trong năm 2019 Ban điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

4. Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và các cán bộ quản lý:

Năm 2019, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ.

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty. Ban lãnh đạo cũng đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với các tài liệu để kiểm tra tính sát thực của thông tin.

III. KIẾN NGHỊ:

- Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty rà soát lại hệ thống các văn bản, quy định, quy chế nội bộ, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy định, quy chế đảm bảo đầy đủ, phù hợp với quy định của Nhà Nước và Điều lệ Công ty. Trong quá trình thực hiện Sản xuất kinh doanh, đề nghị Công ty tuân thủ chặt chẽ các quy định, quy trình, quy chế mà Công ty đã ban hành;

- Tiếp tục đàm phán với các Ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay và giảm lãi suất của các khoản vay;

- Trong năm 2020, chú trọng hơn nữa công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị tại các nhà máy giảm thiểu tối đa sự cố xảy ra; nâng cao hiệu quả công suất máy và vận hành 05 nhà máy đảm bảo tuyệt đối an toàn với hiệu quả cao nhất;

- Tiếp tục theo dõi sát chu kỳ vận hành của từng nhà máy qua đó đưa ra quy trình tối ưu phối hợp vận hành giữa nhà máy Nậm Chiến 2 và Nậm Chiến 3, giữa nhà máy Nậm Công 4 và nhà máy Nậm Công 5.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ, công nhân vận hành các nhà máy.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

1. Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty;
2. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;
3. Rà soát, kiểm tra đánh giá hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro của Công ty. Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật;
4. Thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Tây Bắc năm 2019.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp, kính chúc quý vị cổ đông luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Trần Đức Hậu

Số: *M 2*/TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty kính trình ĐHCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (ned.vn) bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019;
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2019;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2019;
- Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2019

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Năm 2019
1	Tổng tài sản	đồng	1.337.355.545.242
2	Doanh thu thuần	đồng	196.869.853.560
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	17.828.114.129
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	16.611.379.863

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV, HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.



TRẦN VĂN HUYỀN

Số: *μ-3* /TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao năm 2019 và thù lao dự kiến năm 2020 của thành viên HĐQT, BKS

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

HĐQT Công ty báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 về việc chi trả tiền thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi trả thù lao dự kiến năm 2020 của thành viên HĐQT, BKS như sau:

1. Việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐTĐB-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2019 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc phê duyệt: ĐHĐCĐ quyết định miễn chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019. Vì vậy trong năm 2019 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc không chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS Công ty.

2. Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020

HĐQT đề nghị ĐHĐCĐ quyết định miễn chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2020 nhằm chia sẻ với Công ty khi hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VĂN HUYỀN

Số: *11-4* /TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày *25* tháng *5* năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và dự kiến mức cổ tức năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 của ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

HĐQT Công ty đề nghị ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 như sau:

1. Triển khai phương án phân chia lợi nhuận năm 2019

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và doanh thu trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019, Công ty phát sinh lỗ nên không tiến hành phân phối lợi nhuận.

2. Đề xuất năm 2020

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc, HĐQT đề xuất không chi trả cổ tức năm 2020.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VĂN HUYỀN

Số: 115 /TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về chế độ kế toán doanh nghiệp.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán Báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT tham khảo ý kiến của BKS, chủ động lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán đáp ứng các tiêu chí lựa chọn nêu trên để kiểm toán cho năm tài chính 2020 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.



TRẦN VĂN HUYỀN

Số: *M.k./TTr-HĐQT*

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
Về việc tái cấu trúc doanh nghiệp**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;*
- *Tình hình thực tế của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phê duyệt việc tái cấu trúc doanh nghiệp như sau:

Lý do cần phải tái cấu trúc:

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc trong giai đoạn trước năm 2017 đã cơ cấu lại nợ vay dài hạn với Ngân hàng lần thứ 2. Trong đó, dồn toàn bộ nợ gốc vào 05 năm cuối của kỳ trả nợ (từ 2020 đến 2025) nên dòng tiền hiện tại không đáp ứng nguồn vốn trả gốc và lãi. Khi phát sinh nợ xấu sẽ nhảy nhóm nợ sang nhóm 5, có nguy cơ bị Ngân hàng phát mại, đấu giá tài sản để thu hồi nợ vay. Khi đó sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của cổ đông.
- Năm 2019 và Quý I năm 2020 bị hạn hán kéo dài (Tần suất 50 năm 1 lần – Nguồn Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia) nên sản lượng điện sụt giảm nghiêm trọng. Việc thiếu hụt dòng tiền dẫn đến việc Công ty không thanh toán được công nợ đối với nhà thầu cũ từ khi xây dựng nhà máy dẫn đến rủi ro cao về tranh chấp pháp lý.
- Dịch bệnh Covid - 19 xảy ra, giá bán điện thị trường Nhà máy thủy điện Nậm Chiến 2 thấp hơn các năm trước đây.

Mục đích tái cấu trúc:

- Duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty được liên tục trong trạng thái bình thường, đảm bảo lợi ích tối đa của Cổ đông
- Cân đối lại về tỷ trọng về Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn cho phù hợp để tăng khả năng thanh toán cho Công ty đảm bảo an toàn tài chính trong dài hạn.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án tái cấu trúc doanh nghiệp với các nội dung sau:

I. Thông qua kết quả thẩm định giá trị doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc theo Chứng thư thẩm định giá số TĐ/2020/0181 ngày 25/05/2020 thực hiện bởi CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁM ĐỊNH VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ, với một số nội dung chính sau đây:

- Tổng giá trị tài sản theo sổ sách: 1.212.897.727.422 VNĐ
- Tổng giá trị tài sản theo định giá: 1.398.003.898.440 VNĐ
- Tổng nợ thực tế phải trả: 886.072.246.188 VNĐ,
- Giá trị của Chủ Sở hữu tại Doanh nghiệp:

+ Theo sổ sách:	326.825.481.234 VNĐ
+ Theo định giá:	511.931.652.252 VNĐ
- Vốn Điều lệ:	405.000.000.000 VNĐ
- Số cổ phần đang lưu hành:	40.500.000.000 Cổ phần
- Giá trị 1 cổ phần:	
+ Theo sổ sách kế toán:	8.070 VNĐ/CP
+ Theo định giá:	12.640 VNĐ/CP

II. Thông qua Phương án tái cấu trúc doanh nghiệp như sau:

- Góp vốn bằng tài sản và chuyển giao khoản nợ vay Ngân hàng hình thành nên tài sản để thành lập Công ty Con:
 - Giá trị tài sản sử dụng đem góp vốn bao gồm:
 - Tên tài sản: Dự án NM Thủy điện Nậm Chiến 2 và Dự án NM thủy điện Nậm Chiến 3
 - Giá trị tài sản theo sổ sách kế toán tại ngày 31/05/2020:

Nội dung	NM Nậm Chiến 2	NM Nậm Chiến 3	Tổng cộng
1. GTTS theo sổ sách 31/03/2020	564.999.624.867	109.626.096.928	674.625.721.795
- Giá trị còn lại:	550.340.580.497	109.626.096.928	659.966.677.425
- Số dư chi phí trả trước:	14.659.044.370		14.659.044.370
2. Giá trị thay đổi từ 01/4/2020 đến 31/5/2020:	2.608.63.674	404.029.920	3.012.660.594
- Khấu hao TSCĐ:	2.573.765.918	404.029.920	2.977.795.838
- Phân bổ giảm CP trả trước:	34.864.756		34.864.756
3. Giá trị tài sản đến 31/05/2020	562.390.994.193	109.222.067.008	671.613.061.201

(Giá trị tài sản tại ngày 31/05/2020 xác định căn cứ theo kết quả định giá 31/03/2020 và giá trị thực tế khấu hao, phân bổ chi phí trong tháng 4 và tháng 5/2020).

- Giá trị khoản nợ vay Ngân hàng tại ngày 31/05/2020:

Nội dung	NM Nậm Chiến 2	NM Nậm Chiến 3	Tổng cộng
1. Dư nợ Ngân hàng 31/03/2020:	336.013.061.201	59.900.000.000	395.913.061.201
- Nợ gốc:	289.380.780.000	59.900.000.000	349.280.780.000
- Lãi không nhập gốc:	46.632.281.201		46.632.281.201
2. Đã trả nợ gốc từ 01/4/2020 đến 31/5/2020:	800.000.000		800.000.000
3. Dư nợ Ngân hàng 31/05/2020:	335.213.061.201	59.900.000.000	395.113.061.201
- Nợ gốc:	288.580.780.000	59.900.000.000	348.480.780.000
- Lãi không nhập gốc:	46.632.281.201		46.632.281.201

(Khoản Dư nợ Ngân hàng tại ngày 31/05/2020 xác định căn cứ theo kết quả thẩm định giá 31/03/2020 và thực tế đã trả nợ trong tháng 4 và tháng 5/2020).

- 1.3 Giá trị phần Vốn Chủ sở hữu theo sổ sách trong giá trị tài sản sử dụng để góp vốn điều lệ thành lập Công ty Con là: 276.500.000.000 VNĐ và được xác định như sau:

Nội dung	NM Năm Chiến 2	NM Năm Chiến 3	Tổng cộng
1. Giá trị tài sản đến 31/05/2020	562.390.994.193	109.222.067.008	671.613.061.201
2. Dư nợ Ngân hàng 31/05/2020	335.213.061.201	59.900.000.000	395.913.061.201
3. Phần giá trị tài sản thuộc Vốn Chủ sở hữu tại 31/05/2020	227.177.932.992	49.322.067.008	276.500.000.000

2. Thông tin về Công ty Con:

- Tên Công ty thành lập: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN NẬM CHIẾN
- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La, Việt Nam.
- Vốn điều lệ: 276.600.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm triệu đồng Việt Nam*).
- Người Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn Quyền (Kiêm nhiệm không hưởng lương)
- Cơ cấu cổ đông: 03 cổ đông

Trong đó:

+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc sở hữu: 27.650.000 cổ phần, tương ứng 276.500.000.000 đồng, chiếm 99,96% vốn điều lệ.

+ 02 cổ đông là cá nhân giúp quản lý điều hành, sở hữu: 10.000 cổ phần, tương ứng 100.000.000 đồng, chiếm 0,04% vốn điều lệ.

3. Chào bán cổ phần sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tại Công ty Cổ phần Phát triển Điện Nậm Chiến với nội dung chính sau:

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Phát triển Điện Nậm Chiến
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 VNĐ/cổ phần
- Số lượng cổ phần chào bán: Tối đa 27.650.000 cổ phần.
- Giá chào bán: Không thấp hơn 17.500 VNĐ/cổ phần (*Cơ sở xác định giá chào bán theo Giá thị trường và tham khảo Chứng thư thẩm định giá*)

III. Thông qua việc mua lại cổ phiếu quỹ

1. Nguồn vốn: Sử dụng nguồn vốn dư sau khi tái cấu trúc doanh nghiệp mua cổ phiếu quỹ từ những cổ đông không có nhu cầu tiếp tục đầu tư tại Công ty.
2. Tổng số cổ phiếu đăng ký mua lại: Không quá 30% vốn điều lệ.
3. Thời gian dự kiến giao dịch: Quý III năm 2020.
4. Giá mua: Giá trị mỗi cổ phiếu không vượt quá giá trị theo Chứng thư thẩm định giá số TĐ/2020/0181 ngày 25/05/2020 thực hiện bởi Công ty Cổ phần Giám định và Thẩm định giá Quốc tế phát hành.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty toàn quyền quyết định, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các nội dung thực hiện công việc trên phù hợp quy định của pháp luật.
2. Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2020.

Kính trình!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu: Văn phòng.



Trần Văn Huyền

Số: *M-7* /TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày *25* tháng *5* năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Bổ sung ngành, nghề kinh doanh

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Quyết định số: 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 06/07/2018 ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Tình hình thực tế của Công ty hiện nay.

Trên cơ sở tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Cập nhật ngành nghề, kinh doanh theo Quyết định 27/2018/QĐ-Ttg như sau

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất điện <i>Chi tiết: Sản xuất điện và phân phối điện</i>	3511 (Chính)
2	Xây dựng công trình công ích khác <i>Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện</i>	4229
3	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển</i>	7730

2. Ngành nghề, kinh doanh bổ sung

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ghi chú
1	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	
2	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	
3	Xây dựng nhà để ở	4101	
4	Xây dựng nhà không để ở	4102	
5	Xây dựng công trình đường bộ	4212	
6	Xây dựng công trình điện	4221	
7	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222	
8	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223	
9	Xây dựng công trình thủy	4291	
10	Xây dựng công trình khai khoáng	4292	
11	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293	
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Chi tiết:</i> - <i>Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao</i>	4299	

	ngoài trời; - Chia tách đất với cát tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).		
13	Phá dỡ	4311	
14	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312	
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321	
16	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322	
17	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này; - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329	
18	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330	
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390	

	<ul style="list-style-type: none"> - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển; - Thi công các công trình thủy lợi: Trạm bơm, cống, đập, kè sông, kè biển các loại, hồ chứa nước và nạo vét lòng hồ gắn liền với các công trình thủy điện, rạch, kênh, mương. 		
20	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài) (Không bao gồm hoạt động đấu giá)</p>	4610	
21	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653	
22	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. 	4659	
23	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662	
24	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sử dụng vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, 	4663	

	<p>vôi, cát chũ T, ống cao su,...;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. 		
25	<p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Thiết bị và vật liệu để tự làm; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh. 	4752	
26	<p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <p>Chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô. 	4932	
27	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
28	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210	
29	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động của các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hoá (không hoạt động tại trụ sở); - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi để xe đạp, xe máy. 	5225	
30	<p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh doanh khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Khu du lịch sinh thái và các dịch vụ liên quan đến khu du lịch sinh thái. <p>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)</p>	5510	
31	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư kinh doanh bất động sản; công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; công trình hạ tầng kỹ thuật; các dịch vụ nhà ở, khu đô thị.</p> <p>(Trừ hoạt động đấu giá)</p>	6810	
32	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820	

	<p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Môi giới bất động sản; - Quản lý vận hành nhà chung cư. <p>(Không bao gồm hoạt động đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất).</p>		
33	<p>Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)</p>	7020	
34	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình ; - Thiết kế điện - cơ điện công trình ; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế hệ thống xử lý nước cấp, nước thải, khí thải; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Khảo sát địa chất thủy văn công trình; - Khảo sát địa hình công trình; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ ; - Kiểm định xây dựng; - Định giá xây dựng; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu. 	7110	
35	<p>Quảng cáo</p> <p><i>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mọi chất liệu</i> (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)</p>	7310	
36	<p>Hoạt động thiết kế chuyên dụng</p> <p><i>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất</i></p>	7410	
37	Hoạt động nhiếp ảnh	7420	

	<p><i>Chi tiết: Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch;</i> - <i>Chụp ảnh trên không;</i> - <i>Quay video: đám cưới, hội họp...</i> <p><i>(Không bao gồm hoạt động của phòng viên ảnh)</i></p>		
38	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p><i>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ</i></p>	7490	
39	Cho thuê xe có động cơ	7710	
40	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại <i>(Trừ hợp báo)</i>	8230	
41	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc Ủy quyền và giao HĐQT, Ban TGD Công ty căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành các thủ tục pháp lý cần thiết tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV, HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



[Handwritten Signature]

TRẦN VĂN HUYỀN

Số: *M-8* /TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Tình hình thực tế của Công ty hiện nay.

Trên cơ sở tình hình hoạt động thực tế của Công ty, HĐQT Công ty đã xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. (Chi tiết các nội dung sửa đổi được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này).

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ Công ty theo đúng nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV, HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VĂN HUYỀN

PHỤ LỤC: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

STT	Điều, Khoản	Nội dung theo Điều lệ 2019	Nội dung để nghị sửa đổi, bổ sung (phần chữ gạch chân là nội dung được điều chỉnh, bổ sung)	Lý do
1	Phần mở đầu	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 27 tháng 04 năm 2019.	Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày <u>06 tháng 06 năm 2020</u> .	Tinh hình thực tiễn
2	Khoản 3 Điều 12	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng có các quyền sau: 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ <u>5%</u> tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng có các quyền sau: 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là <u>ba (03) người</u> . Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Đảm bảo quyền của cổ đông.
3	Khoản 1 Điều 26	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.	Bỏ	Tinh hình thực tiễn
4	Khoản 2 Điều 26	1. Bản Điều lệ ngày gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhất trí thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản Điều lệ ngày gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhất trí thông qua ngày <u>06 tháng 06 năm 2020</u> tại Đại hội cổ đông thường niên năm 20120 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Tinh hình thực tiễn
5	Khoản 1 Điều 57			

DỰ THAO

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	4
CHƯƠNG I	4
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	4
CHƯƠNG II	5
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	5
CHƯƠNG III	5
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	6
CHƯƠNG IV	6
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	6
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	6
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	6
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	7
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	7
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	7
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	8
CHƯƠNG VI	8
CỔ ĐỒNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG	8
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	8
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	9
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền.....	11
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	12
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	18
CHƯƠNG VII	18
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.....	19
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	21

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	21
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	23
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	24
CHƯƠNG VIII.....	24
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	24
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	24
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	24
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	25
CHƯƠNG IX.....	26
BAN KIỂM SOÁT.....	26
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	26
Điều 37. Kiểm soát viên.....	26
Điều 38. Ban Kiểm soát.....	27
CHƯƠNG X.....	27
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	27
Điều 39. Trách nhiệm căn trọng.....	27
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	28
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	28
CHƯƠNG XI.....	29
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	29
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	29
CHƯƠNG XII.....	30
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	30
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	30
CHƯƠNG XIII.....	30
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	30
Điều 44. Phân phối lợi nhuận.....	30
CHƯƠNG XIV.....	31
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	31
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	31
Điều 46. Năm tài chính.....	31
Điều 47. Chế độ kế toán.....	31
CHƯƠNG XV.....	31
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	31
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	31
Điều 49. Báo cáo thường niên.....	32
CHƯƠNG XVI.....	32
KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	32
Điều 50. Kiểm toán.....	32
CHƯƠNG XVII.....	32
CON DẤU.....	32
Điều 51. Con dấu.....	32
CHƯƠNG XVIII.....	32

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	32
Điều 52. Chấm dứt hoạt động	32
Điều 53. Gia hạn hoạt động.....	33
Điều 54. Thanh lý.....	33
CHƯƠNG XIX	33
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	33
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	33
CHƯƠNG XX	34
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	34
Điều 56. Điều lệ công ty.....	34
CHƯƠNG XXI	34
NGÀY HIỆU LỰC	34
Điều 57. Ngày hiệu lực	34

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ

Điều lệ này là của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (dưới đây viết tắt là "*Công ty*") là Công ty Cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác tại Việt Nam theo quy định của Nhà nước. Các quy định của Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được thông qua hợp lệ phù hợp với luật pháp có liên quan là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 27/11/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 06 tháng 06 năm 2020.

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "**Vốn điều lệ**" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "**Luật Doanh nghiệp**" là Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- c. "**Luật chứng khoán**" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- d. "**Ngày thành lập**" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. "**Người điều hành doanh nghiệp**" là Tổng Giám đốc, các Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- f. "**Người có liên quan**" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
- g. "**Cổ đông lớn**" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
- h. "**Thời hạn hoạt động**" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i. "**Việt Nam**" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

- Tên tiếng Anh:

NORTH-WEST ELECTRIC INVESTMENT ANH DEVELOPMENT JOINT - STOCK COMPANY

- Tên viết tắt: **NEDEN.,JSC**

2. Logo:



3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Chiến, Xã Chiềng San, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La.

- Điện thoại: 0212 6265095

- E-mail: taybac@dientaybac.com.vn

- Website: <https://ned.vn>

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01(một) Người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc Công ty.

Quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là tất cả ngành nghề được công bố trên cổng thông tin điện tử quốc gia.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- a. Kinh doanh có lãi; bảo toàn; phát triển được vốn và tài sản của Công ty;
- b. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
- c. Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ:

a. Vốn Điều lệ của Công ty là 405.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm linh năm tỷ đồng chẵn).

b. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 40.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 112 Luật Doanh nghiệp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá lãi suất huy động bình quân liên ngân hàng một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn thận trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông dù tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Công ty có thể gia hạn thời gian họp nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính khi được Cơ quan đăng ký kinh doanh chấp thuận.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phân ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
- c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
- d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- e. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
- f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục, triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c. Báo cáo của Ban Kiểm soát;
 - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
 - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
 - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
 - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
- l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- m. Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
- 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được

xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một số loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số

phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từ vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp; dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề được quy định tại khoản 2 điều 143 của Luật Doanh nghiệp được quyền lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;

- i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
 - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 05 (năm) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
- Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**
1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho

các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí sinh hoạt trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban Kiểm soát;

b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

c. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất

một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải

tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Giám đốc chức năng, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy

chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh quản lý của Công ty mà không thuộc đối tượng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

j. Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng quản trị, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;

k. Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp pháp lý có liên quan đến Công ty.

l. Được quyền ra các quyết định vượt quá thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp hoặc bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn và các trường hợp bất khả kháng khác. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm về những quyết định này của mình đồng thời báo cáo ngay Hội đồng quản trị về những quyết định vượt quá thẩm quyền của mình;

m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.
3. Ban Kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban Kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần đây nhất đã được kiểm toán, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần đây nhất đã được kiểm toán, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với

sự miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thành chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và

nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
- a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh.

Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ ngày gồm 21 chương 57 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhất trí thông qua ngày 06 tháng 06 năm 2020 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

DƯƠNG VĂN QUYÊN

Số: M-9/TT-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v: Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, BKS
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc của Ông Trần Văn Huyền, Ông Nguyễn Đức Dân, Ông Dương Văn Quyền, Ông Đỗ Quang Lợi và Ông Bùi Quang Chung;
- Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc của Ông Trần Đức Hậu, Ông Nguyễn Văn Mạnh và Bà Bùi Thị Vân.

HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS đối với các ông (bà) sau:

1. Ông Trần Văn Huyền - sinh năm 1968; học vấn: Thạc sỹ QTKD, hiện tại là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023. Thời gian kể từ ngày: 06/06/2020;
2. Ông Nguyễn Đức Dân - sinh năm 1973; học vấn: Thạc sỹ QTKD, hiện tại là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023. Thời gian kể từ ngày: 06/06/2020;
3. Ông Dương Văn Quyền - sinh năm 1983; học vấn: Kỹ sư Điện, hiện tại là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023. Thời gian kể từ ngày: 06/06/2020;
4. Ông Đỗ Quang Lợi - sinh năm 1970; học vấn: Kỹ sư Cơ khí, hiện tại là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023. Thời gian kể từ ngày: 06/06/2020;
5. Ông Bùi Quang Chung - sinh năm 1980; học vấn: Kỹ sư ĐCCT, hiện tại là thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023. Thời gian kể từ ngày: 06/06/2020;
6. Ông Trần Đức Hậu - năm sinh: 1994; học vấn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, hiện tại là Trưởng BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; Thôi là thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023. Thời gian kể từ ngày: 06/06/2020;

7. Ông Nguyễn Văn Mạnh - năm sinh: 1977; học vấn: Cử nhân Kinh tế, hiện tại là thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc: Thôi là thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023. Thời gian kể từ ngày: 06/06/2020;
8. Bà Bùi Thị Vân - năm sinh: 1993; học vấn: Cử nhân Kế toán, hiện tại là thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc: Thôi là thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2018 - 2023. Thời gian kể từ ngày: 06/06/2020;

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HUYỀN

Số: *M-10*/TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Kết thúc nhiệm kỳ 2018 – 2023, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 - 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Điện Tây Bắc;
- Tình hình cụ thể của Công ty hiện nay.

Nhằm đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT theo quy định, đồng thời để bộ máy quản trị phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty trong giai đoạn mới, HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua việc kết thúc nhiệm kỳ 2018 – 2023.**
- Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên HĐQT**
 - Số lượng thành viên HĐQT hiện nay là: 05 người.
 - Số lượng thành viên HĐQT sau điều chỉnh là: 03 người.
- Thông qua việc thay đổi nhiệm kỳ HĐQT và BKS Công ty**
 - Nhiệm kỳ HĐQT và BKS Công ty hiện nay là: 5 năm (2018 - 2023).
 - Nhiệm kỳ HĐQT và BKS Công ty sau điều chỉnh là: 5 năm (2020 - 2025).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VĂN HUYỀN

THÔNG BÁO

V/v: Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Đơn từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc của Ông Trần Văn Huyền, Ông Nguyễn Đức Dân, Ông Dương Văn Quyền, Ông Đỗ Quang Lợi, Ông Bùi Quang Chung;
- Đơn từ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc của Ông Trần Đức Hậu, Ông Nguyễn Văn Mạnh và Bà Bùi Thị Vân;
- Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 25/05/2020 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (NED) thông báo tới toàn thể Quý Cổ đông về việc ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

I. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

- Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây**
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;
 - Thành viên Hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.
- Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc, điều kiện được đề cử và ứng cử thành viên HĐQT như sau**

Các Cổ đông/nhóm Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

II. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS

- Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây**
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

2. Theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc., điều kiện được đề cử và ứng cử thành viên BKS như sau

Các Cổ đông/nhóm Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông/nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

III. Hướng dẫn gửi hồ sơ đề cử/ứng cử

Hồ sơ đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025 gồm:

1. Giấy đề cử
2. Đơn ứng cử
3. Biên bản họp nhóm Cổ đông
4. Bản khai sơ yếu lý lịch
5. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần (Đã lưu ký)
6. Giấy xác nhận sở hữu cổ phần (Chưa lưu ký)
7. Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn.

Quý Cổ đông lưu ý: Người được đề cử, ứng cử tham gia vào HĐQT, BKS phải tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật và ĐHCĐ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề cử, ứng cử của mình.

Do vậy, HĐQT đề nghị Quý Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có đủ điều kiện theo quy định gửi văn bản đề cử/ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc về Công ty **trước 16h30 ngày 03/06/2020** để hoàn thiện các thủ tục theo quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý Cổ đông có thể truy cập website của Công ty tại địa chỉ: <https://ned.vn/> hoặc vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Golden Field, số 24 Nguyễn Cơ Thạch, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 22149701 – Email: taybac@dientaybac.com.vn

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV, HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—o0o—

GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:.....
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(*Bằng chữ:*.....)
Tương ứng:..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
Tôi/Chúng tôi nhất trí đề cử:
Ông/ Bà:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(*Bằng chữ:*.....)
Tương ứng:..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
làm ứng viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

....., ngày tháng năm 2020

CÓ ĐỒNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đề cử và người được đề cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (04/05/2020) của người đề cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC NHIỆM KỲ 2020 – 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:.....
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(Bằng chữ:.....)
Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
Tôi/Chúng tôi nhất trí đề cử:
Ông/ Bà:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(Bằng chữ:.....)
Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
làm ứng viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

..... ngày tháng năm 2020

CÓ ĐỒNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đề cử và người được đề cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 (04/05/2020) của người đề cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(Bằng chữ:)
Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan; tôi nhận thấy mình đủ điều kiện ứng cử làm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cho tôi được tự ứng cử làm ứng viên tham gia vào HĐQT của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nếu được các cổ đông tin nhiệm bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (Nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BKS
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(*Bằng chữ:*.....)
Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan; tôi nhận thấy mình đủ điều kiện ứng cử làm thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cho tôi được tự ứng cử làm ứng viên tham gia vào BKS của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ỨNG CỬ

(*Ký và ghi rõ họ tên*)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (Nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Hôm nay, ngày...../...../2020, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày đăng ký cuối cùng (04/05/2020), có tên trong danh sách dưới đây:

Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng số cổ phần				

cùng nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020-2025:

Ông/ Bà:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:.....
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(Bằng chữ:)
Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Ông/ Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

(Bằng chữ:.....)

Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập vào lúc giờ..... phút, ngày/...../2020 tại.....

....., ngày tháng năm 2020

ĐẠI DIỆN NHÓM CÔ ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử sở hữu cổ phần Điện Tây Bắc trong vòng 6 tháng liên tục.

Đơn đề cử cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 15h ngày 03/06/2020.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Ông/ Bà:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
(Bằng chữ:)

Tương ứng: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập vào lúc giờ..... phút, ngày/...../2020 tại.....

....., ngày tháng năm 2020

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- Bản sao Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn), CMND/CCCD (hoặc hộ chiếu) và các bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hoá, trình độ chuyên môn của ứng viên;
- Tài liệu chứng minh người ứng cử sở hữu cổ phần Điện Tây Bắc trong vòng 6 tháng liên tục.

Đơn đề cử cùng các tài liệu gửi kèm phải gửi về Ban Tổ chức ĐHĐCĐ trước 15h ngày 03/06/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam Nữ Ngày cấp: Nơi cấp:
3. CMND số: Nơi sinh:
4. Ngày sinh:
5. Quốc tịch: Dân tộc:
6. Quê quán:
7. Địa chỉ thường trú:
8. Số điện thoại liên lạc:
9. Trình độ văn hoá:
10. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

12. Chức vụ công tác hiện nay:

13. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp /nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY

....., ngàytháng.....năm 2020

NGƯỜI KHAI

(ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần đối với Cổ đông đã lưu ký

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán.....

Họ và tên chủ tài khoản:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):.....

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... đồng

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán.....

xác nhận giúp tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng..... năm 2020

CHỦ TÀI KHOẢN

(Ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Về việc Xác nhận sở hữu cổ phần đối với Cổ đông chưa lưu ký

Kính gửi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Họ tên cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/DKDN số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: đồng

Từ ngày: đến ngày

Đề nghị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc xác nhận giúp tôi/ chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày..... tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu (nếu là tổ chức) và ghi rõ họ tên)

Số: *M-M* /TTr-ĐTĐB-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: **Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Thông báo của HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ngày /05/2020 về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025;
- Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT, BKS theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc sẽ kết thúc sớm nhiệm kỳ hoạt động của mình sau khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. HĐQT Công ty đã tiến hành thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS cho nhiệm kỳ mới 2020 - 2025. Kính đề nghị Quý cổ đông thông qua danh sách thành viên HĐQT và BKS của nhiệm kỳ mới và thực hiện bỏ phiếu bầu như sau:

1. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị:

Danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn để bầu làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau (Có Sơ yếu lý lịch đính kèm):

• Ông **TRẦN VĂN HUYỀN**

Ngày sinh : 05/09/1968

Địa chỉ : P1002 - Nhà A3, Làng Quốc Tế Thăng Long, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư thực hành cơ khí, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Long; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

• Ông **DƯƠNG VĂN QUYÊN**

Ngày sinh : 15/01/1983

Địa chỉ : P719 - Nhà 18T2, The Golden An Khánh, X. An Khánh, H. Hoài Đức, Hà Nội

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện - Điều khiển tự động

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

• Bà **ĐẶNG THỊ KIỀU TRANG**

Ngày sinh : 30/01/1995

Địa chỉ : Xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

Chức vụ hiện nay : Thư ký HĐQT

2. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát:

Danh sách ứng viên đủ tiêu chuẩn để bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 -2025 như sau (Có Sơ yếu lý lịch đính kèm):

• Ông **TRẦN ĐỨC HẬU**

Ngày sinh : 17/02/1994
Địa chỉ : Xóm Hậu Đồng, X. Trục Cường, H. Trục Ninh, Nam Định
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng
Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Long

• Ông **NGUYỄN VĂN MẠNH**

Ngày sinh : 10/12/1977
Địa chỉ : Tổ 1, P. Giang Biên, Q. Long Biên, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay : Giám đốc Công ty CP TM&DV Mạnh Hưng Phát

• Bà **BÙI THỊ VÂN**

Ngày sinh : 07/02/1993
Địa chỉ : X. Đông Hải, H. Quỳnh Phụ, Thái Bình
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay : Kế toán viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc xin báo cáo về kết quả đề cử, ứng cử và đề nghị Đại hội đồng cổ đông bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo phương thức bầu dồn phiếu tại ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- Các TV. HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN VĂN HUYỀN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng Khoán ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (“HDQT”) và thành viên Ban kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo các nội dung sau đây:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này bao gồm những quy định về bầu cử thành viên HDQT và thành viên BKS của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (“Công ty”) nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Điều 2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HDQT, BKS

- Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên HDQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
 - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là Cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác;
 - Thành viên HDQT công ty không được đồng thời là thành viên HDQT tại quá 05 công ty khác.
- Theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên BKS phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HDQT, GD hoặc TGD và người quản lý khác;
 - Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của công ty.

Điều 3. Số lượng Thành viên HDQT, thành viên BKS được bầu cử

- Số lượng Thành viên HDQT được bầu là: 03 thành viên
- Số lượng Thành viên BKS được bầu là: 03 thành viên.

Điều 4. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu và người được ủy quyền (sau đây gọi tắt là Đại biểu) có quyền biểu quyết theo danh sách Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 04/05/2020.

Điều 5. Đề cử ứng viên HDQT, BKS

1. Đề cử ứng viên HĐQT:

1.1. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu là nhiệm kỳ 2020 – 2025 của HĐQT.

1.2. Đề cử ứng viên HĐQT:

Các Cổ đông/nhóm Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên làm thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Đề cử ứng viên BKS:

2.1. Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu là nhiệm kỳ 2020 – 2025.

2.2. Đề cử ứng viên BKS:

Các Cổ đông/nhóm Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người với nhau để đề cử ứng viên làm thành viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT, BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo Mã Cổ đông;
- Đại biểu được phát phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS theo Mã Cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, Đại biểu đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ phiếu);
- Đại biểu đánh dấu vào ô vuông tại cột "Bầu dồn đều phiếu" hoặc ghi rõ số lượng phiếu bầu (tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu của Đại biểu) vào cột "Số phiếu bầu" của ứng viên đó;
- Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào đề nghị để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU, GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột "Bầu dồn đều phiếu" và cột "Số phiếu bầu" của tất cả các ứng viên;
- Đại biểu phải ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu đỏ của Công ty;
- Phiếu đã ghi thêm nội dung khác;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu không có tên hoặc không có chữ ký Đại biểu tham dự;
- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của Đại biểu vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của Đại biểu đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Phiếu bầu cử không còn nguyên vẹn.

Điều 7. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền của Đại biểu (Nếu có). Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của Đại biểu tham dự Đại hội.
- Mỗi Đại biểu tham dự Đại hội được sử dụng một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT và một (01) Phiếu bầu thành viên BKS tương ứng với số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.
- Mỗi Đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu của HĐQT hoặc số lượng thành viên được bầu của BKS, cụ thể theo công thức sau:

(i) Bầu thành viên HĐQT

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của HĐQT}}$$

(ii) Bầu thành viên BKS

$$\boxed{\text{Tổng số quyền biểu quyết}} = \boxed{\text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết}} \times \boxed{\text{Số thành viên được bầu của BKS}}$$

- Đại biểu có thể dồn toàn bộ tổng số quyền biểu quyết cho một (01) ứng cử viên, hoặc chia đều tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng cử viên, hoặc chỉ lấy một phần trong tổng số quyền biểu quyết để bầu cho một số ứng cử viên theo mức độ tín nhiệm, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng) với điều kiện tổng số quyền biểu quyết không vượt quá tổng số quyền biểu quyết Đại biểu đó sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử;
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các Đại biểu tại Đại hội;
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung;
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.

- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các Đại biểu;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi Đại biểu cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn thành viên HĐQT, BKS

(Theo điều 144 – Luật Doanh nghiệp)

- Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 được xác định theo tỷ lệ phần trăm phiếu bầu trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền) tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng tỷ lệ như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ lựa chọn người nào sở hữu/Đại diện sở hữu nhiều cổ phần Công ty hơn tính đến thời điểm chốt danh sách Cổ đông ngày 04/05/2020.
3. Trường hợp kết quả bầu cử không đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS đã được Đại hội thông qua thì sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những người đề cử hoặc ứng cử không trúng cử đợt 1 còn lại. Trường hợp vẫn không bầu đủ số lượng thành viên HĐQT hoặc BKS thì việc bầu cử tiếp theo sẽ do ĐHĐCĐ quyết định.

Điều 10. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải tiến hành lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính như sau: Ban kiểm phiếu; Danh sách đề cử; Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, tổng số phiếu hợp lệ, tổng số phiếu không hợp lệ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền); Kết quả kiểm phiếu và Danh sách trúng cử.
2. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 11. Quy định khác

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có mười hai (12) Điều, được đọc công khai tại ĐHĐCĐ và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kết thúc. Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.



TRẦN VĂN HUYỀN

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2020

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
Địa chỉ: Bản Chiến, xã Chiềng San, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 5500271984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 04/09/2019
Thời gian họp: 8h30p, thứ 7 ngày 06/06/2020
Địa điểm họp: Hội trường Tầng 11 Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông (sau đây được gọi chung là "Đại biểu") có quyền biểu quyết được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 04/05/2020.

II. CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI

- Báo cáo việc đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông như sau:**
 - Bà Vũ Thị Thu - Thay mặt Ban tổ chức ĐHĐCĐ công bố tỷ lệ đại biểu tham dự đại hội với kết quả như sau:
 - Tính đến ... giờ ... phút, đã có ... đại biểu tham dự đại hội trực tiếp, ... đại biểu ủy quyền đại diện cho ... cổ phần trên tổng số 40.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm ...%.
 - Căn cứ Khoản 1, Điều 141 của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ của Công ty, cuộc họp ĐHĐCĐ đã hợp pháp, hợp lệ và được phép tiến hành.
- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:**
 - Đoàn chủ tịch:
 - Ông Trần Văn Huyền - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 - Ông: Dương Văn Quyền - TV HĐQT, TGD - Thành viên
 - Ban Thư ký Đại hội:
 - Bà: Đặng Thị Kiều Trang - Thư ký Công ty - Trưởng ban
 - Ban kiểm phiếu:
 - Bà Vũ Thị Thu - Trưởng ban
 - Bà: Vũ Thị Trà - Thành viên

- Kết quả biểu quyết: ... % đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như đã dự kiến của Ban tổ chức.
Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tiến hành chương trình.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Trần Văn Huyền – Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2020 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc bao gồm các nội dung sau:

- a. Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020;
- b. Báo cáo BKS năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020;
- c. Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán;
- d. Tờ trình thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS;
- e. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến mức cổ tức năm 2020;
- f. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020;
- g. Tờ trình về việc tái cấu trúc Doanh nghiệp;
- h. Tờ trình về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh;
- i. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty;
- j. Tờ trình miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023;
- k. Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 – 2025;
- l. Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025;
- m. Thảo luận;
- n. Biểu quyết thông qua các nội dung cuộc họp;
- o. Bầu cử thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025;
- p. Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử;
- q. Thông qua Biên bản, Nghị quyết và bế mạc đại hội.

2. Ông Dương Văn Quyền - Đoàn chủ tịch trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025

(Chi tiết Quy chế đính kèm)

- Đoàn chủ tịch xin ý kiến ĐHĐCĐ, kết quả biểu quyết: ... % đại biểu có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.

3. Ông Trần Văn Huyền – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020, với một số chỉ tiêu chính sau:

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019:

- a. Sản xuất điện năng

Đơn vị tính: Triệu kwh

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	108,815	135,000	81,00%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	3,964	7,209	55,00%
3	Nhà máy Nậm Công 4	18,633	42,609	44,00%
4	Nhà máy Nậm Công 5	5,123	14,949	34,00%
5	Nhà máy Nậm Sỏi	14,812	30,037	49,00%
	Tổng cộng	151,348	229,805	66,00%

b. Doanh thu trước thuế VAT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	118,295	142,336	83,11%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	4,237	9,514	44,54%
3	Nhà máy Nậm Công 4	31,975	54,802	58,35%
4	Nhà máy Nậm Công 5	9,567	17,830	53,65%
5	Nhà máy Nậm Sỏi	25,832	43,273	59,70%
6	Doanh thu DV khác	6,334	3,102	204,20%
	Tổng cộng	196,870	270,858	72,68%

c. Lợi nhuận trước thuế

Đạt 16,910 tỷ, tương ứng 17,8 % so với kế hoạch (94,875 tỷ).

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 11-1/BC/ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 kèm theo)

4. Ông Trần Văn Hậu - Trưởng BKS Công ty trình bày Báo cáo BKS năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020

(Chi tiết Báo cáo đính kèm)

5. Ông Trương Tuấn Tú - KTT Công ty trình bày:

Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, ký ngày 02/03/2020. Theo đó Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kế thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

(Chi tiết Báo cáo đính kèm).

6. Ông Dương Văn Quyền - TV. HĐQT, TGD trình bày:

6.1. Tờ trình thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS;

(Chi tiết Tờ trình số: 11-3/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

6.2. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019, dự kiến mức cổ tức năm 2020;

(Chi tiết Tờ trình số: 11-4/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

6.3. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020;

(Chi tiết Tờ trình số: 11-5/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

6.4. Tờ trình về việc tái cấu trúc Doanh nghiệp;

(Chi tiết Tờ trình số: 11-6/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

6.5. Tờ trình về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh Công ty;

(Chi tiết Tờ trình số: 11-7/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

6.6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

(Chi tiết Tờ trình số: 11-8/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

7. Ông Trần Văn Huyền - Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày:

7.1. Tờ trình miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023;

(Chi tiết Tờ trình số: 11-9/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

7.2. Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 – 2025;

(Chi tiết Tờ trình số: 11-10/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

7.3. Thông qua tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025.

(Chi tiết Tờ trình số: 11-11/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

8. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội

9. Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội

Bà Vũ Thị Thu - Trưởng ban kiểm phiếu đã hướng dẫn các cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 *(Chi tiết Quy chế đính kèm)*.

➤ Kết quả biểu quyết bầu cử của Đại hội được ghi chi tiết tại Biên bản kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu của Đại hội lập và đọc trước toàn thể Đại hội).

10. Công bố kết quả biểu quyết, bầu cử

Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

10.1. Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020

(Theo Báo cáo số: 11-1/BC-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.2. Báo cáo BKS năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020

(Theo Báo cáo số: 01/BC-ĐTB-BKS ngày 25/05/2020)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.3. Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán

(Chi tiết Báo cáo kèm theo)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.4. Tờ trình thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-3/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến mức cổ tức năm 2020

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-4/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		

Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-5/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.7. Tờ trình về việc tái cấu trúc Doanh nghiệp

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-6/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.8. Tờ trình về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-7/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.9. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-8/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.10. Tờ trình miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-9/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.11. Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 – 2025

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-10/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

10.12. Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025

(Theo nội dung Tờ trình số: 11-11/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020 đính kèm)

Kết quả kiểm phiếu	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ
Tổng số phiếu biểu quyết		
Hợp lệ		
Không hợp lệ		
Tán thành		
Không tán thành		
Không Ý kiến		

11. Các nội dung đã được thông qua

- 11.1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020 với tỷ lệ% tán thành;
- 11.2. Thông qua Báo cáo BKS năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020 với tỷ lệ% tán thành;
- 11.3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán với tỷ lệ% tán thành;
- 11.4. Thông qua Tờ trình thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS với tỷ lệ% tán thành;
- 11.5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, dự kiến mức cổ tức năm 2020 với tỷ lệ% tán thành;
- 11.6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 với tỷ lệ% tán thành;
- 11.7. Thông qua Tờ trình về việc tái cấu trúc Doanh nghiệp với tỷ lệ% tán thành;
- 11.8. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh với tỷ lệ% tán thành;

- 11.9. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty với tỷ lệ% tán thành;
- 11.10. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 với tỷ lệ% tán thành;
- 11.11. Thông qua Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 – 2025 với tỷ lệ% tán thành;
- 11.12. Thông qua tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 với tỷ lệ% tán thành;
- 11.13. Kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2025:

Danh sách trúng cử	Tỷ lệ biểu quyết		
	Số phiếu bầu	Tỷ lệ	Kết quả
Hội đồng quản trị			
1.			
2.			
3.			
Ban Kiểm soát			
1.			
2.			
3.			

12. Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội

- Bà Đặng Thị Kiều Trang – Thư ký Đại hội lên trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.
- **Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội:** Đại hội giờ thể biểu quyết để thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 với tỷ lệ tán thành %.

Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc kết thúc vào hồih.... phút cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

ĐẶNG THỊ KIỀU TRANG

TRẦN VĂN HUYỀN

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;
- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc ngày 06/06/2020.

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tổ chức tại Thành phố Hà Nội ngày 06/06/2020 đã Thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. ĐHĐCĐ thông qua các nội dung sau

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, Đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020 (Theo Báo cáo số:11-1/BC-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020) như sau:
 - 1.1. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019
 - a. Sản xuất điện năng

Đơn vị tính: Triệu Kwh

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	108,815	135,000	81,00%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	3,964	7,209	55,00%
3	Nhà máy Nậm Công 4	18,633	42,609	44,00%
4	Nhà máy Nậm Công 5	5,123	14,949	34,00%
5	Nhà máy Nậm Sỏi	14,812	30,037	49,00%
	Tổng cộng	151,348	229,805	66,00%

b. Doanh thu trước thuế VAT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Nhà máy Nậm Chiến 2	118,295	142,336	83,11%
2	Nhà máy Nậm Chiến 3	4,237	9,514	44,54%
3	Nhà máy Nậm Công 4	31,975	54,802	58,35%
4	Nhà máy Nậm Công 5	9,567	17,830	53,65%
5	Nhà máy Nậm Sỏi	25,832	43,273	59,70%

6	Doanh thu DV khác	6,334	3,102	204,20%
	Tổng cộng	196,870	270,858	72,68%

c. Lợi nhuận trước thuế

Đạt 16,910 tỷ, tương ứng 17,8 % so với kế hoạch (94,875 tỷ).

(Chi tiết có trong Báo cáo số: 11-1/BC/ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020) kèm theo)

2. Thông qua Báo cáo BKS năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020 (Theo Báo cáo số: 01/BC-ĐTB-BKS ngày 25/05/2020)
3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán (Chi tiết Báo cáo kèm theo).
4. Thông qua Tờ trình thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS (Theo nội dung Tờ trình số: 11-3/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020)
5. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến mức cổ tức năm 2020 (Theo nội dung Tờ trình số: 11-4/TTr-ĐTB-HĐQT ngày 25/05/2020)
6. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020 (Theo nội dung Tờ trình số: 11-5/TTr-HĐQT ngày 25/05/2020)
7. Thông qua Tờ trình về việc tái cấu trúc Doanh nghiệp (Theo nội dung Tờ trình số: 11-6/TTr-HĐQT ngày 25/05/2020)
8. Thông qua Tờ trình về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh (Theo nội dung Tờ trình số: 11-7/TTr-HĐQT ngày 25/05/2020)
9. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Theo nội dung Tờ trình số: 11-8/TTr-HĐQT ngày 25/05/2020)
10. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 (Theo nội dung Tờ trình số: 11-9/TTr-HĐQT ngày 25/05/2020)
11. Thông qua Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 – 2025 (Theo nội dung Tờ trình số: 11-10/TTr-HĐQT ngày 25/05/2020)
12. Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025, cụ thể như sau:
 - Bầu _____ – sinh năm _____ ; học vấn: _____ , giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020-2025. Thời gian kể từ ngày 06/06/2020;
 - Bầu _____ - sinh năm: _____ ; học vấn: _____ , giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020-2025. Thời gian kể từ ngày 06/06/2020;
 - Bầu _____ – sinh năm: _____ ; học vấn: _____ , giữ chức vụ Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020-2025. Thời gian kể từ ngày 06/06/2020;
 - Bầu _____ – sinh năm _____ ; học vấn: _____ , giữ chức vụ thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020-2025. Thời gian kể từ ngày 06/06/2020;

- Bầu _____ - Sinh năm _____ ; học vấn: _____ , giữ chức vụ thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020-2025. Thời gian kể từ ngày 06/06/2020;
- Bầu _____ - sinh năm: _____ ; học vấn: _____ , giữ chức vụ Thành viên BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc nhiệm kỳ 2020-2025. Thời gian kể từ ngày 06/06/2020.

Điều 2. ĐHĐCĐ giao cho **HĐQT Công ty** triển khai, thực hiện các nội dung trên theo quy định của **Pháp luật, Điều lệ Công ty** và **Báo cáo kết quả thực hiện vào kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên kế tiếp.**

Điều 3. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/06/2020.

Các **Cổ đông Công ty**; các thành viên **HĐQT, BKS**; **TGD, GD** chức năng; **GD** các đơn vị trực thuộc Công ty và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Các **Cổ đông**;
- Các **TV. HĐQT, BKS**;
- Lưu: **HĐQT, HCNS.**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

TRẦN VĂN HUYỀN



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **NED.XXXXXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **X** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: **X** cổ phần



261901

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: NED.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**
Số lượng cổ phần sở hữu: **X** cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X** cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **X** cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2019 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2019 và kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Tờ trình thù lao năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020 cho thành viên HĐQT, BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến mức cổ tức năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình về việc tái cấu trúc Doanh nghiệp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua Tờ trình về việc bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua Tờ trình miễn nhiệm 5 thành viên HĐQT, 3 thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 11: Thông qua Tờ trình về việc kết thúc nhiệm kỳ, thay đổi số lượng thành viên HĐQT, thay đổi nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, BKS theo nhiệm kỳ mới 2020 – 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 12: Thông qua Tờ trình về việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô:
Tán thành/Không tán thành/Không ý kiến
đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 06 tháng 06 năm 2020

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020



261902

PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: NED.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **X** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: **X** cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu: **X** phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	TRẦN VĂN HUYỀN	<input type="checkbox"/>	
2	DƯƠNG VĂN QUYÊN	<input type="checkbox"/>	
3	ĐẶNG THỊ KIỀU TRANG	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
([3] người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Ngày 06 tháng 06 năm 2020

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020



261903

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
MÃ ĐẠI BIỂU: NED.XXXXXX**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **X** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: **X** cổ phần

Tổng số lượng phiếu bầu: **X** phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	TRẦN ĐỨC HẬU	<input type="checkbox"/>	
2	NGUYỄN VĂN MẠNH	<input type="checkbox"/>	
3	BÙI THỊ VÂN	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu. ([3] người)
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu dồn đều phiếu**" của các ứng viên tương ứng
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Ngày 06 tháng 06 năm 2020

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là: **Trần Văn Huyền**

Ngày sinh: 05/09/1968

Chứng minh nhân dân số: 036068000090. Ngày cấp: 10/02/2015

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tin nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Thực hiện, chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty là điều chỉnh thời gian của nhiệm kỳ HĐQT và Ban kiểm soát nhằm phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh Thành Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 5. năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Trần Văn Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là: **Nguyễn Đức Dân**

Ngày sinh: 08/01/1973

Căn cước công dân số: 001073017364. Ngày cấp: 27/04/2018

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tin nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Thực hiện, chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty là điều chỉnh thời gian của nhiệm kỳ HĐQT và Ban kiểm soát nhằm phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh Thành Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 5. năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Đức Dân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là: **Dương Văn Quyền**

Ngày sinh: 15/01/1983

Chứng minh nhân dân số: 121429125. Ngày cấp: 07/5/2012

Nơi cấp: CA Bắc Giang

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Thực hiện, chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty là điều chỉnh thời gian của nhiệm kỳ HĐQT và Ban kiểm soát nhằm phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh Thành Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Dương Văn Quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là: **Đỗ Quang Lợi**

Ngày sinh: 05/09/1968

Căn cước công dân số: 015070000051. Ngày cấp: 10/01/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tín nhiệm bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Thực hiện, chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty là điều chỉnh thời gian của nhiệm kỳ HĐQT và Ban kiểm soát nhằm phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh Thành Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Đỗ Quang Lợi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2020

ĐƠN TỪ NHIỆM

**Kính gửi: - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP ĐT & PT ĐIỆN TÂY BẮC
- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP ĐT&TP ĐIỆN TÂY BẮC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ;

Căn cứ Luật Lao động nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 10/2012/QH13;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty.

Tôi là **Bùi Quang Chung**, hiện đang là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Được sự tin nhiệm của Đại hội, tôi được bầu là Thành viên HĐQT Công ty từ ngày 27/04/2019. Trong thời gian công tác tôi đã luôn cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình để phục vụ cho Công ty và lợi ích của các cổ đông.

Tuy nhiên, đến nay vì một số lý do cá nhân, tôi không thể tiếp tục đảm nhiệm vị trí Thành viên HĐQT Công ty nữa. Do đó, tôi làm đơn này kính trình Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận cho tôi được từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc. Thời gian, ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kết thúc.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông Công ty, Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông, Hội đồng quản trị đã tin tưởng tôi trong suốt thời gian qua.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- VP Công ty.

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Bùi Quang Chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây

Bắc

Tôi tên là: **Trần Đức Hậu**

Ngày sinh: 17/02/1994

Căn cước công dân số: 036094002697. Ngày cấp: 02/05/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tin nhiệm bầu làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Thực hiện, chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty là điều chỉnh thời gian của nhiệm kỳ HĐQT và Ban kiểm soát nhằm phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Công ty chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Trần Đức Hậu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỬ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là: **Nguyễn Văn Mạnh**

Ngày sinh: 10/12/1977

Căn cước công dân số: 034077003007. Ngày cấp: 12/04/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tin nhiệm bầu làm Thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Thực hiện, chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty là điều chỉnh thời gian của nhiệm kỳ HĐQT và Ban kiểm soát nhằm phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát Công ty chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Nguyễn Văn Mạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN TỪ NHIỆM

Kính gửi:

- Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Tôi tên là: Bùi Thị Vân

Ngày sinh: 07/02/1993

Chứng minh thư nhân dân số: 151953640. Ngày cấp: 20/12/2007

Nơi cấp: CA Thái Bình

Tôi được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc tín nhiệm bầu làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Thực hiện, chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty là điều chỉnh thời gian của nhiệm kỳ HĐQT và Ban kiểm soát nhằm phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty. Tôi làm đơn này xin được từ nhiệm chức danh Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát Công ty chấp thuận.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

NGƯỜI LÀM ĐƠN



Bùi Thị Vân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: TRẦN VĂN HUYỀN
2. Giới tính: Nam Nữ
3. CCCD số: 036068000090, Ngày cấp: 10/02/2015
Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
4. Ngày sinh: 05/09/1968 Nơi sinh: xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
7. Địa chỉ thường trú: P1002-Nhà A3, Làng Quốc Tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.
8. Số điện thoại liên lạc: 0988723354
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Thạc sỹ	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học California Miramar

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/1987 – 03/1988	Công ty công trình ngầm - TCT Sông Đà	Công nhân khoan
03/1988 – 12/1991	Đi xuất khẩu lao động tại Cộng hoà IRAQ	Công nhân
01/1992 – 06/1996	Sinh viên Đại học Bách Khoa Hà Nội	Sinh viên
07/1996 – 07/1999	Chi nhánh Hà Nam-Công ty xây dựng Sông Đà 5	Đội trưởng
07/1999 – 08/2003	Công ty xây dựng Sông Đà 5	Đội trưởng
09/2003 – 01/2008	Xí nghiệp Sông Đà 5.04-Công ty xây dựng Sông Đà 5	Giám đốc
02/2008 – 12/2008	- Xí nghiệp Sông Đà 5.04- - Công ty CP Sông Đà 5	-Giám đốc -Phó Tổng Giám đốc
01/2009 – 04/2009	Công ty CP Sông Đà 5	Phó Tổng giám đốc
04/2009 – 04/2016	Công ty CP Sông Đà 5	TV. HĐQT kiên Tổng Giám đốc
04/2016 – 04/2017	Công ty CP Sông Đà 5	Chủ tịch

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		HDQT
05/2017 – 09/2017	Công ty CP Sông Đà 5	TV. HDQT
7/2016 – 8/2019	Công ty CP Sông Đà - Hoàng Long;	Chủ tịch HDQT
05/2017 – 4/2018	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.	Chủ tịch HDQT
12/2017 – 4/2019	Công ty Cổ phần Thủy điện Sứ Pán 2	TV. HDQT
4/2018 - 07/2018	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.	TV. HDQT
07/2018 - 8/2019	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.	Chủ tịch HDQT
8/2019 – 2/2020	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.	TV. HDQT
2/2020 - nay	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.	Chủ tịch HDQT
4/2020 - nay	Công ty CP Sông Đà - Hoàng Long;	TV. HDQT

12. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc; thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sông Đà – Hoàng Long.

13. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKKD	Ngày cấp/nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn
Công ty Cổ phần Sông Đà – Hoàng Long	Tiểu khu Tiễn Tiến, thị trấn Nt Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Việt Nam.	0104036924	11/12/2019 – Phòng ĐKKD-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La	Thành viên HDQT	84,62%

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Văn Huyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: DƯƠNG VĂN QUYÊN
2. Giới tính: Nam Nữ
3. CMND số: 121429125, Ngày cấp: 07/5/2012 Nơi cấp: CA Bắc Giang
4. Ngày sinh: 15/01/1983 Nơi sinh: Xã Bảo Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang.
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Xã Bảo Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang.
7. Địa chỉ thường trú: P719 tòa nhà 18T2 The Golden An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.
8. Số điện thoại liên lạc: 0988575229
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Điện - Điều khiển tự động	Trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghiệp Thái Nguyên

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2006 - 05/2009	Công ty cổ phần Sông Đà 5 - Tổng Công ty Sông Đà	Kỹ sư, cán bộ kỹ thuật
06/2009 - 12/2011	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Kỹ sư, trưởng ca nhà máy bê tông đầm lăn (RCC)
01/2012 - 10/2015	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Kỹ sư, đội trưởng đội trạm trộn CVC công suất 120 m ³ /h -
11/2015 - 10/2016	Giám đốc công ty TNHH Bufatek Việt Nam	
11/2016 - 05/2017	Công ty cổ phần Sông Đà 5	Trưởng bộ phận vật tư dự án thủy điện Bảo Lâm - Cao Bằng
06/2016 - 12/2017	Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Điện Tây Bắc	Giám đốc nhà máy thủy điện Nậm Công
01/2018 - 02/2019	Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Điện Tây Bắc	Giám đốc Cụm nhà máy thủy điện Nậm Chiến.
02/2019 - 4/2019	Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển	Nhân viên



Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Điện Tây Bắc	
4/2019 – 5/2019	Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Điện Tây Bắc	Trưởng phòng kỹ thuật
5/2019- 8/2019	Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Điện Tây Bắc	TV. HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
8/2019 - nay	Công ty cổ phần Đầu Tư và Phát Triển Điện Tây Bắc	TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

12. Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

13. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Dương Văn Quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: ĐẶNG THỊ KIỀU TRANG
2. Giới tính: Nam Nữ
3. CMND số: 163356819 Ngày cấp: 18/02/2013 Nơi cấp: Công an tỉnh Nam Định
4. Ngày sinh: 30/01/1995 Nơi sinh: Xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
7. Địa chỉ thường trú: Xã Trục Thái, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định
8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0969217899
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Luật	Đại học Luật Hà Nội

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2017-02/2018	Công ty Cổ phần Liên minh Phúc Gia	Chuyên viên
02/2018-10-2018	Công ty TNHH Luật Vũ Gia	Chuyên viên
10/2018- nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc	Thư ký HĐQT

12. Chức vụ công tác hiện nay: Thư ký Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.

13. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Đặng Thị Kiều Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: **TRẦN ĐỨC HẬU**
2. Giới tính: Nam Nữ
3. CCCD số: 036094002697 Ngày cấp: 02/05/2018 Nơi cấp: Cục cảnh sát
4. Ngày sinh: 17/02/1994
Nơi sinh: Xã Trục Cường- Huyện Trục Ninh- Tỉnh Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Xã Trục Cường- Huyện Trục Ninh- Tỉnh Nam Định
7. Địa chỉ thường trú: Trục Cường- Trục Ninh- Nam Định
8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0987557538
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Tài chính- Ngân hàng	Học viện Ngân hàng

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 07/2016 đến tháng 01/2017	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	Kế toán viên phòng Tài chính- Kế toán
Từ tháng 02/2017 đến tháng 12/2018	Công ty Cổ phần Sông Đà- Hoàng Long	Kế toán viên phòng Tài chính- Kế toán
Từ tháng 01/2019 đến nay	Công ty Cổ phần Sông Đà- Hoàng Long	Kế toán trưởng

12. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Sông Đà- Hoàng Long

13. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chi kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn
-------------	---------	-------------	------------------	---------	---------------

--	--	--	--	--	--

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Đức Hậu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên HĐQT/BKS)

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN MẠNH
- Giới tính: Nam Nữ
- Căn Cước Công Dân số: 034077003007 Ngày cấp: 12/04/2017
Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội
- Ngày sinh: 10/12/1977 Nơi sinh: Kiến Xương, Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kiến Xương, Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: : Tổ 1, Giang Biên, Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913.079.391
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kinh tế	Đại Học Mỏ Hà Nội

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1998-8/2007	Chi Nhánh Công Ty Xuất Nhập Khẩu Tổng Hợp Và Chuyển Giao Công Nghệ Việt Nam Vinagimex.	Thủ Kho
8/2007- Nay	Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Mạnh Hưng Phát	Giám Đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Mạnh Hưng Phát.

- Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNDKKD	Ngày cấp/nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'NGUYỄN VĂN MẠNH', written in a cursive style. The signature starts with a large, sweeping flourish on the left and ends with a long horizontal line extending to the right.

NGUYỄN VĂN MẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15...tháng... năm 2020

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên HĐQT/BKS)

1. Họ và tên: BÙI THỊ VÂN
2. Giới tính: Nam Nữ
3. CMND số: 151953640 Ngày cấp: 20/12/2007 Nơi cấp: CA Thái Bình
4. Ngày sinh: 07/02/1993 Nơi sinh: Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Quê quán: Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
7. Địa chỉ thường trú: Xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
8. Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0917255625
9. Trình độ văn hoá: 12/12
10. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán	Đại học Thủy Lợi

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2015-08/2015	Công ty Cổ phần Sông Đà 6	Thực tập sinh
08/2015-10/2015	Công ty Cổ phần Bất động sản Thăng Long	Kế toán viên
10/2015-07/2019	Công ty Cổ phần Sông Đà – Hoàng Long	Kế toán viên
7/2019-Nay	Công ty CP ĐT&PT Điện Tây Bắc	Kế toán viên

12. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán viên Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc.
13. Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (Chỉ kê khai với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên).

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Tôi cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Bùi Thị Vân